

QUYỀN LAO ĐỘNG CỦA TRẺ EM THEO PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

*Lê Ngọc Phú**

*Bùi Thị Quỳnh Trang***

Tóm tắt: Trẻ em là nhóm dễ tổn thương theo luật nhân quyền quốc tế¹, đặc biệt là trong vấn đề lao động. Mặc dù vấn đề kiểm soát lao động trẻ em thông qua các điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia luôn nhận được sự quan tâm lớn, những vi phạm về quyền lao động của trẻ em vẫn tồn tại và ảnh hưởng tới quyền con người cơ bản của trẻ em. Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, vấn đề sử dụng lao động là trẻ em ngày càng phổ biến và phức tạp, điều này dẫn đến những khó khăn nhất định cho quá trình ngăn chặn và loại bỏ vi phạm về quyền của lao động trẻ em. Bài viết tập trung phân tích những vấn đề lý luận về quyền lao động của trẻ em và các quy định về quyền lao động của trẻ em theo pháp luật quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề quyền lao động của trẻ em và đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế những hậu quả do vi phạm quyền lao động của trẻ em.

Từ khoá: Trẻ em, quyền lao động, pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam.

Dẫn nhập:

Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948 khẳng định trẻ em là đối tượng được đặc biệt chăm sóc, giúp đỡ². Trẻ em, xuất phát từ yếu tố chưa phát triển về thể chất, trí lực và tâm lý, luôn là đối tượng dễ tổn thương do sự tác động xã hội trong quá trình tham gia vào các quan hệ xã hội, trong đó có các quan hệ lao động. Mặc dù các vi phạm quyền lao động của trẻ em đã được điều chỉnh trong hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế, tuy nhiên những vấn đề liên quan đến vi phạm quyền lao động của trẻ em vẫn còn tồn tại và phát triển theo những phương thức khác nhau trên toàn cầu. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và quá trình toàn cầu hoá hiện nay, một mặt mở ra những điều kiện mới cho quá trình bảo vệ quyền lao động của trẻ

* GV Khoa Luật hành chính, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: phuln@hul.edu.vn

** GV Khoa Luật quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: trangbtq@hul.edu.vn

*** **Người phản biện: TS. Lê Thị Thảo**

¹ Ủy ban về quyền trẻ em (2002), Nhận xét chung số 2, CRC / GC / 2002/2, vai trò của các tổ chức nhân quyền quốc gia độc lập trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền của trẻ em

² Theo Báo cáo Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em năm 2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

em song vẫn tiềm tàng những khó khăn cho quá trình ngăn chặn, khắc phục hậu quả lao động trẻ em, đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã tiến hành xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách cụ thể nhằm bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi vi phạm quyền lao động. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tồn tại những vi phạm về quyền lao động của trẻ em, điều này cho thấy những vấn đề bất cập nhất định trong hệ thống chính sách và quy định của pháp luật Việt Nam về quyền lao động của trẻ em.

Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả sẽ trình bày hệ thống quy định của các Công ước, khuyến nghị quốc tế và pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lao động của trẻ em. Bài viết hướng tới một số mục tiêu như sau: (1) Phân tích quyền lao động của trẻ em theo pháp luật quốc tế, (2) Trình bày, đánh giá tính tương thích của pháp luật Việt Nam đối với các quy định của pháp luật quốc tế và (3) Đề xuất một số giải pháp góp phần bảo vệ quyền lao động trẻ em.

1. Khái lược về Quyền lao động của trẻ em trong pháp luật quốc tế

Trẻ em là đối tượng dễ tổn thương và đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của thế giới. Điều 25 Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền năm 1948 quy định “... *trẻ em được quyền hưởng sự chăm sóc và hỗ trợ đặc biệt*”. Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1959 (Tuyên bố 1959) tiếp tục khẳng định và làm rõ quan điểm trên: “*Trẻ em, do chưa trưởng thành về tinh thần và thể lực cần có sự bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, bao gồm sự bảo vệ về pháp lý thích hợp, trước cũng như sau khi sinh*”³. Trẻ em là đối tượng đang trong tình trạng chuyển giao⁴, do đó, cần được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để được hưởng quyền về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhằm phát huy mạnh mẽ hơn các điều kiện thúc đẩy sự phát triển của quyền trẻ em, năm 1989 Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước về Quyền trẻ em (Công ước CRC) xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1). Tại Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước 182), thuật ngữ “trẻ em” sẽ áp dụng cho tất cả những người dưới 18 tuổi⁵. Đối với lĩnh vực lao động, theo quy định tại điều 2 Công ước về Độ tuổi tối thiểu của ILO năm 1973 (Công ước số 138), độ tuổi lao động của trẻ em được xác định là không dưới dưới 15 tuổi, độ tuổi được xác định là kết thúc

³ Lời nói đầu tuyên bố Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em năm 1959

⁴ Gudmundur Alfredsson & Asbjorn Eide (2010), Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, 1948, Mục tiêu chung của Nhân loại, Nxb Lao động, tr. 563

⁵ Điều 2 Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước số 182)

bậc giáo dục. Tuy nhiên, độ tuổi tối thiểu này không áp dụng cho những công việc phụ giúp gia đình hay tham gia vào sản xuất nhỏ tại gia đình⁶. Bên cạnh đó, pháp luật quốc gia có thể quy định cho phép trẻ em 12 tuổi làm những việc nhẹ, miễn là không gây hại tới sự phát triển của trẻ em và không ảnh hưởng đến việc học ở trường của trẻ em⁷. Đối với các công việc nặng và đặc thù, bất kỳ công việc hoặc nghề nghiệp nào mà tính chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của thanh thiếu niên thì mức tuổi lao động tối thiểu không được dưới 18 tuổi⁸. Quy định về độ tuổi lao động là phương thức quan trọng nhằm “*cân bằng giữa quyền của trẻ em, chủ thể của các quyền được mức độ phát triển năng lực cần được tôn trọng, với các cơ chế quy định nghĩa vụ của các quốc gia*”⁹. Thông qua đó, các quốc gia có thể tiến hành xây dựng các quy định về độ tuổi lao động tối thiểu phù hợp với tình hình của từng quốc gia cụ thể và sự phát triển đầy đủ, toàn diện của trẻ em.

Quyền lao động là một trong những quyền dân sự, chính trị quan trọng của trẻ em. Quyền lao động của trẻ em được thể hiện thông qua việc trẻ em sẽ được nhận vào làm việc trước một độ tuổi tối thiểu thích hợp: trong mọi trường hợp, trẻ em sẽ không bị bắt buộc hoặc không được phép làm một công việc gì hoặc một nghề nào mà có thể gây hại đến sức khỏe và giáo dục của trẻ em hoặc can thiệp vào sự phát triển về mặt thể chất, tinh thần hoặc đạo đức của trẻ em. Vấn đề tôn trọng và bảo đảm các điều kiện lao động cho trẻ em mang một số ý nghĩa như sau: *Thứ nhất*, quy định các quyền của trẻ em khi tham gia vào các quan hệ kinh tế và quan hệ lao động tạo điều kiện cần thiết cho sự phát triển của trẻ em trên nguyên tắc “*lợi ích của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*” và ưu tiên “*sự sống còn và phát triển của trẻ em*”. Ý nghĩa này đã được khẳng định tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em: “*trẻ em cần được chuẩn bị đầy đủ để có thể sống một cuộc sống riêng trong xã hội và cần được nuôi dưỡng theo tinh thần các lý tưởng được nêu ra trong Hiến chương Liên Hợp Quốc, nhất là tinh thần hòa bình, phẩm giá, khoan dung, tự do, bình đẳng và đoàn kết*”¹⁰. *Thứ hai*, vấn đề đẩy lùi tình trạng lao động trẻ em cần được tiến hành trong mối liên hệ với việc thực hiện có hiệu quả các quyền thụ hưởng và quyền tham gia của trẻ em. Khoản 2 Điều 7 Công ước số 182 quy định: “*Mỗi Nước thành viên,*

⁶ Điều 5 Công ước về Độ tuổi tối thiểu năm 1973 (Công ước số 138)

⁷ Điều 7 Công ước về Độ tuổi tối thiểu năm 1973 (Công ước số 138)

⁸ Điều 3 Công ước về Độ tuổi tối thiểu năm 1973 (Công ước số 138)

⁹ UNICEF (2007), Implementation handbook for the Convention on the rights of the child: Fully revised third edition, p.1, NXB United Nation, NewYork, USA.

¹⁰ Lời nói đầu Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em

có xem xét đến tầm quan trọng của giáo dục trong việc xoá bỏ nạn lao động trẻ em, tiến hành các biện pháp hữu hiệu và trong một thời gian định sẵn". Khả năng tiến hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo quyền lao động của trẻ em sẽ không mang lại hiệu quả triệt để nếu như những điều kiện về xoá đói giảm nghèo, giáo dục hay y tế dành cho trẻ em không được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh sự hỗ trợ, giúp đỡ từ phía bên ngoài, chính trẻ em cũng có thể thể hiện ý kiến, tiếng nói của bản thân về các vấn đề trong quá trình tham gia vào quan hệ lao động, bởi lẽ chính các em là người hiểu rõ những nhu cầu của bản thân hơn ai hết. Đây là cách thức mà các quyền khác hỗ trợ quá trình thúc đẩy quyền lao động của trẻ em.

Bảo vệ quyền của trẻ em khi tham gia vào các quan hệ lao động là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm lớn của mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế. Trong những năm đầu của thế kỉ XX, các văn kiện pháp lý quốc tế như Công ước về nô lệ năm 1926 của Hội Quốc Liên, Công ước về lao động cưỡng bức với yêu cầu loại trừ các hình thức *"lao động cưỡng bức"* năm 1930, Công ước về quyền dân sự, chính trị (ICCPR) năm 1966 đều tiếp cận các vi phạm về lao động trong mối quan hệ với vấn đề sở hữu và chưa đề cập đến vấn đề lao động trẻ em một cách riêng biệt. Tuyên bố năm 1959 cũng chỉ nhấn mạnh đến nguyên tắc trẻ em phải được bảo vệ chống lại mọi hình thức bỏ rơi, tàn ác và bóc lột. Tuy nhiên, đến khi Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989 (Công ước CRC) được ban hành, quyền lao động của trẻ em mới được ghi nhận tại một văn bản chính thức, trong đó đã đặt ra vấn đề về quyền của trẻ em được bảo vệ khỏi bị bóc lột về kinh tế, quyền được bảo đảm về độ tuổi, giờ giấc làm việc, điều kiện lao động của người làm công và các hình thức phạt tiền hay các hình thức phạt thích hợp khác¹¹. Đối với vấn đề xác định những vi phạm về quyền lao động của trẻ em, ILO đã sử dụng cách tiếp cận rộng rãi hơn thông qua việc đưa ra các khái niệm như *"những hình thức bóc lột lao động trẻ em tồi tệ"* hoặc *"những hình thức tương tự như nô lệ"* và sử dụng khái niệm *"lao động trẻ em"* như một hiện tượng cần được loại bỏ. Tại Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước số 182), các hình thức *"bóc lột lao động trẻ em tồi tệ"* đã được xác định bao gồm các hoạt động

¹¹ Điều 32 Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989 (Công ước CRC)

mua bán trẻ em, nông nô, lao động gán nợ, lao động cưỡng bức hoặc các công việc khác ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của các em¹².

Trách nhiệm của các quốc gia trong việc tôn trọng và bảo đảm quyền lao động của trẻ em được thể hiện trong nhiều văn kiện của Liên Hợp Quốc và tổ chức ILO. Điều 32 của Công ước CRC quy định: *“Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế và không phải làm bất kỳ Công việc gì nguy hiểm hoặc ảnh hưởng đến việc học hành của trẻ em, hoặc có hại đối với sức khỏe hay sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức hay xã hội của trẻ em”*. Hiện nay, ILO có 2 Công ước mang tính chất bắt buộc đối với các quốc gia thành viên về vấn đề lao động trẻ em bao gồm Công ước về tuổi lao động tối thiểu năm 1973 (Công ước 138) và Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước 182). Công ước số 138 yêu cầu: *“Các Quốc gia thành viên Công ước này cam kết theo đuổi một chính sách quốc gia được xây dựng để bảo đảm việc xoá bỏ một cách hiệu quả tình trạng lao động trẻ em và để nâng dần độ tuổi tối thiểu được tuyển dụng vào làm việc hoặc được tham gia lao động tới độ tuổi mà thanh thiếu niên đạt được mức độ phát triển đầy đủ nhất về thể chất và trí lực”*¹³. Có thể thấy rằng Công ước số 182 là văn bản pháp lý quốc tế điều chỉnh trực tiếp nhất về vấn đề ngăn chặn những vi phạm về quyền lao động của trẻ em trong bối cảnh hiện nay. Công ước số 182 kêu gọi các quốc gia xây dựng các khung pháp lý, chính sách cụ thể nhằm loại trừ tình trạng lao động trẻ em, bảo vệ của trẻ em khỏi các hình thức bóc lột kinh tế và cưỡng bức trẻ em làm các công việc độc hại hoặc các công việc ảnh hưởng đến việc học tập, sức khỏe, sự phát triển tâm sinh lý, các vấn đề đạo đức và quan hệ xã hội của trẻ em¹⁴. Đồng thời, Công ước yêu cầu quốc gia thành viên sẽ chỉ định một cơ quan có thẩm quyền phụ trách triển khai các điều khoản của Công ước này¹⁵.

Như vậy, pháp luật quốc tế đã dành sự quan tâm lớn đối với việc bảo vệ quyền lao động của trẻ em nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em, thể hiện ở một số nét cơ bản như sau:

¹² Điều 3 Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước số 182)

¹³ Điều 1 Công ước về Độ tuổi tối thiểu năm 1973 (Công ước số 138)

¹⁴ Điều 32 Công ước quốc tế về quyền trẻ em

¹⁵ Điều 7 Công ước Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xoá bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất 1999

Thứ nhất, quyền lao động của trẻ em được thực hiện trên ba khía cạnh cơ bản: (i) Quy định về độ tuổi tối thiểu tham gia vào các quan hệ lao động của trẻ em là 15 tuổi; (ii) Quyền được bảo vệ khỏi các hình thức bóc lột; (iii) Xác định và xoá bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Thứ hai, quyền được bảo vệ về nhân phẩm, thân thể của trẻ em trong quan hệ lao động là quyền mang tính tuyệt đối, buộc các quốc gia phải thực hiện mà không có các giới hạn. Đồng thời, quyền lao động của trẻ em gắn liền và góp phần bảo vệ các quyền khác như quyền của trẻ em về giáo dục, y tế, quyền được bảo vệ và quyền tham gia vào các hoạt động của xã hội;...

Thứ ba, các văn kiện pháp lý quốc tế chú trọng đặt ra các mục tiêu và trách nhiệm của các quốc gia trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm việc thực hiện quyền của trẻ em khi tham gia vào các quan hệ kinh tế, lao động.

2. Bảo đảm quyền lao động của trẻ em theo pháp luật Việt Nam

Sự mở cửa của nền kinh tế thị trường đã mang lại những hình thức sử dụng lao động gây tổn thương tới trẻ em. Nhiều trẻ em trở thành đối tượng phải chịu nguy cơ bị bóc lột lao động và lạm dụng tình dục, đặc biệt là các trẻ em làm việc ở khu vực kinh tế phi chính thức, trong môi trường lao động không được quản lý. Theo Kết quả Khảo sát quốc gia về Lao động trẻ em năm 2012 do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê và Tổ chức lao động thế giới (ILO) thực hiện, Việt Nam ghi nhận khoảng 2,8 triệu trẻ em đang tham gia vào các hoạt động kinh tế, chiếm khoảng 15,4% tổng số trẻ em. Trong đó, đa số trẻ em tham gia các hoạt động kinh tế tập trung ở khu vực nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tập trung ở các nhóm tuổi từ 15-17. Đáng chú ý, tỷ lệ trẻ em ở nông thôn tham gia vào các hoạt động kinh tế ở nhóm tuổi 12 – 14 tuổi tương đối cao, chiếm 15,4%. Địa điểm làm việc của trẻ em chủ yếu là tại nhà, trên cánh đồng, một số tại các doanh nghiệp, đường phố, nhà hàng khách sạn, công trường xây dựng, văn phòng, mỏ đá¹⁶ ... Một bộ phận đáng kể trẻ em làm việc trong điều kiện lao động ngoài trời, đi lại nhiều dễ bị tai nạn, nguy hiểm, điều kiện lao động quá nóng, lạnh, môi trường có hóa chất gây hại, dễ bị tai nạn, thương tích và các tổn thương khác đến sự phát triển thể chất của trẻ em.

Sự gia tăng các ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hoá dẫn đến những yêu cầu về tính liên kết từ cấp độ quốc tế và quốc gia đến từng cấp địa phương nhằm giải quyết các vấn đề liên

¹⁶ Theo Báo cáo Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em năm 2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

quan đến quyền lao động của trẻ em. Để bảo vệ quyền lao động của trẻ em một cách hiệu quả cần có cơ chế phối hợp trong cộng đồng quốc tế và sự phát huy các giá trị truyền thống của từng quốc gia.

Việt Nam là nước đầu tiên khu vực châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em 1989 (Công ước CRC) vào ngày 20 tháng 02 năm 1990. Trên tinh thần bảo vệ tối ưu quyền lao động của trẻ em được quy định tại Điều 32 của Công ước CRC, Chính phủ đã thực hiện nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế vào trong hệ thống pháp luật quốc gia, đồng thời đẩy mạnh triển khai, thực thi chính sách bảo đảm quyền trẻ em. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam cũng đã phê chuẩn hai Công ước cơ bản của ILO liên quan đến lao động trẻ em, đó là Công ước về Tuổi tối thiểu được phép lao động (Công ước số 138) và Công ước cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (Công ước số 182).

Về cơ bản, Đảng và Nhà nước Việt Nam quan niệm “*Chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho tương lai của đất nước. Làm tốt công tác này là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, gia đình và toàn xã hội*”¹⁷. Ngay từ năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 29 – SL ngày 12/03/1947 quy định cụ thể từng nội dung liên quan đến trẻ và quyền lao động của trẻ em. Quyền trẻ em nói chung và quyền lao động của trẻ em nói riêng tiếp tục được ghi nhận trong các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và đặc biệt vấn đề này đã được quy định cụ thể trong Hiến pháp năm 2013 với những điểm tiến bộ vượt bậc. Hiến pháp năm 2013 xây dựng một chế định mới về sự bảo hộ và bảo đảm quyền của trẻ em trong các quan hệ lao động tại Điều 35 như sau: “*Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu*”. Đây là một định chế pháp lý được xác lập trên hai đường song song: bảo hộ và bảo đảm¹⁸. Đối với trẻ em, lao động chỉ được tiếp cận ở dạng “quyền”, cụ thể trẻ em có quyền được lựa chọn tham gia vào những hoạt động mang lại lợi ích vật chất hoặc tinh thần cho bản thân, gia đình và xã hội

¹⁷ Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

¹⁸ Hoàng Minh Khôi (2014), *Hiến pháp năm 2013 với việc bảo vệ quyền của trẻ em*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 271(15), tháng 8/2014, tại <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208168>, truy cập ngày 03/07/2020.

phù hợp với khả năng cá nhân và điều kiện của pháp luật. Vì vậy, sự bảo hộ của Hiến pháp đối với quyền trẻ em trong quan hệ lao động nhất định còn được xem là tạo ra cơ hội để các em thể hiện tài năng, năng khiếu sớm ngay từ độ tuổi thiếu niên, nhi đồng. Bên cạnh đó, Hiến pháp nghiêm cấm các trường hợp sử dụng cách thức không hợp pháp để lừa dối hoặc bắt buộc trẻ em lao động trái ý muốn; sự phân biệt đối xử tiêu cực về nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của trẻ em trong quan hệ lao động. Trên cơ sở quy định tại Điều 35 của Hiến pháp 2013, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã cụ thể hóa nguyên tắc bảo đảm và bảo hộ quyền lao động của trẻ em.

Thứ nhất, Luật trẻ em số 102/2016/QH13 năm 2016. Trên tinh thần và các quy định về quyền trẻ em của Hiến pháp Việt Nam năm 2013 và Công ước CRC, ngày 5/4/2016, Quốc hội ban hành Luật trẻ em nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước. Theo quy định của Luật này, trẻ em được xác định là người dưới 16 tuổi¹⁹. Quy định này là cơ sở để xác định quyền tham gia vào các quan hệ lao động theo các quy định cụ thể của pháp luật lao động. Ngoài ra, Luật trẻ em cũng xây dựng các quy định điều chỉnh trực tiếp các hành vi xâm phạm đến trẻ em, cụ thể quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em²⁰.

Thứ hai, Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 năm 2019. Bộ luật Lao động là văn bản điều chỉnh trực tiếp những vấn đề liên quan đến quyền lao động của trẻ em, bao gồm quy định về độ tuổi lao động tối thiểu, thời gian làm việc đối với người lao động chưa thành niên và nguyên tắc khi sử dụng người lao động chưa thành niên.

Về độ tuổi lao động tối thiểu, Bộ luật Lao động quy định người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên²¹, trừ một số trường hợp người lao động tham gia vào các công việc đặc thù mang tính chất nhẹ nhàng thì độ tuổi lao động tối thiểu là 13 tuổi hoặc thậm chí một số trường hợp còn chấp nhận người lao động dưới 13 tuổi²². Như vậy, Bộ luật Lao động đã ghi nhận trường hợp trẻ em tham gia vào các quan hệ lao động, tuy nhiên tùy thuộc vào tính chất công

¹⁹ Điều 1 Luật trẻ em 2016.

²⁰ Điều 26 Luật trẻ em 2016.

²¹ Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019

²² Điều 143 Bộ luật Lao động năm 2019

việc để phân định độ tuổi lao động tối thiểu đối với người lao động là trẻ em. Cụ thể, trẻ em từ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi chỉ được làm các công việc nhẹ sau đây²³: (i) Diễn viên: múa; hát; xiếc; điện ảnh; sân khấu kịch, tuồng, chèo, cải lương, múa rối (trừ múa rối dưới nước); (ii) Vận động viên năng khiếu: thể dục dụng cụ, bơi lội, điền kinh (trừ tạ xích), bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, bóng ném, bi-a, bóng đá, các môn võ, đá cầu, cầu mây, cờ vua, cờ tướng, bóng chuyền; (iii) Các nghề truyền thống: chằm men gốm, cưa vỏ trai, vẽ tranh sơn mài, làm giấy dó, nón lá, se nhang, chằm nón, dệt chiếu, làm trống, dệt thổ cẩm, làm bún gạo, làm giá đỗ, làm bánh đa (miến), làm bánh đa Ké; (iv) Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ, làm lược sừng, đan lưới vó, làm tranh Đông Hồ, nặn tò he; (v) Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình; (vi) Nuôi tằm; (vii) Gói kẹo dừa. Trường hợp trẻ em dưới 13 tuổi thì các công việc được phép tham gia chỉ bao gồm diễn viên hoặc vận động viên năng khiếu. Ngoài ra, đối với người lao động là trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, Bộ luật Lao động cấm sử dụng nhóm đối tượng này làm các công việc mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác; sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; phá dỡ các công trình xây dựng; nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại; lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ và công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của trẻ em hoặc làm việc tại những địa điểm như công trường xây dựng; cơ sở giết mổ gia súc; sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm và những nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của trẻ em²⁴.

Về thời giờ làm việc, dựa trên độ tuổi lao động của trẻ em, Bộ luật Lao động quy định các mức thời gian làm việc khác nhau. Đối với trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi tham gia lao động, thời gian làm việc bị giới hạn ở mức tối đa là 08 giờ trong một ngày và 40 giờ trong một tuần, tuy nhiên đối tượng này vẫn được phép làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề, công việc nhất định do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban

²³ Danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 06 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

²⁴ Điều 147 Bộ luật Lao động năm 2019.

hành²⁵. Đối với trường hợp trẻ em dưới 15 tuổi, thời gian làm việc tối đa trong một ngày là 04 giờ, trong một tuần là 20 giờ và không được phép làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

Ngoài việc đảm bảo cho trẻ em tham gia lao động trong mức thời gian phù hợp, Bộ luật Lao động cũng đặt ra các quy tắc khi sử dụng lao động là trẻ em, bao gồm: (i) Nguyên tắc đảm bảo tính chất công việc phù hợp với sức khỏe, không ảnh hưởng đến sự phát triển về trí lực, thể lực, nhân cách trẻ em; (ii) Người sử dụng lao động khi sử dụng lao động là trẻ em có trách nhiệm quan tâm chăm sóc người lao động về các mặt lao động, sức khỏe, học tập trong quá trình lao động. Việc sử dụng trẻ em tham gia lao động phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, bắt buộc phải lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Đặc biệt đối với người lao động là trẻ em dưới 15 tuổi, người sử dụng lao động phải tuân thủ quy định về giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động và người đại diện theo pháp luật của người đó, đảm bảo phải có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất một lần trong 06 tháng; có trách nhiệm bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến thời gian học tập, bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi; (iii) Trẻ em tham gia lao động phải được tạo điều kiện học văn hóa, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề²⁶.

Thứ ba, Nghị định số 28/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định số 28/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trên cơ sở các quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi sử dụng trẻ em tham gia vào các quan hệ lao động, Nghị định số 28/2020/NĐ-CP xây dựng chế tài hành chính đối với các trường hợp vi phạm quy định về lao động chưa thành niên. Các hành vi vi phạm quy định về lao động thành viên đều bị xử lý dưới hình thức phạt tiền, căn cứ vào tính chất nghiêm trọng của các hành vi vi phạm mà Nghị định đặt ra các mức phạt tiền khác nhau. Cụ thể:

- Đối với hành vi vi phạm quy định về lập sổ theo dõi hoặc không xuất trình sổ theo dõi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Mức phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng.

²⁵ Khoản 2 Điều 146 Bộ luật Lao động 2019.

²⁶ Điều 144, Điều 145 Bộ luật Lao động 2019.

- Đối với các hành vi vi phạm quy định về ký kết hợp đồng lao động hoặc thời giờ làm việc của người lao động chưa thành niên: Mức phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

- Đối với các hành vi vi phạm quy định liên quan đến Danh mục công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc chỗ làm việc, công việc, ảnh hưởng xấu đến nhân cách của người lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc các quy định liên quan đến Danh mục công việc được pháp luật cho phép sử dụng người lao động là trẻ em: Mức phạt tiền từ 50.000.000 đến 75.000.000 đồng.

Thứ tư, Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015. Bên cạnh chế tài hành chính, các hành vi vi phạm quy định về sử dụng trẻ em làm các công việc công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại ảnh hưởng đến thể chất, trí lực, nhân cách của trẻ em theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành còn phải chịu chế tài hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015 bao gồm phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ và phạt tù. Tùy theo mức độ vi phạm, hình phạt có thể là phạt tiền từ 30.000.000 đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, phạt tù từ 03 đến 07 năm hoặc phạt tù từ 05 đến 10 năm²⁷.

Ngoài ra, Bộ luật Hình sự còn quy định các chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm liên quan đến một số hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm hành vi cưỡng dâm đối với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144), hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145), hành vi dâm ô đối với trẻ em (Điều 146), hành vi sử dụng trẻ em vào mục đích khiêu dâm (Điều 147), hành vi mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 151, Điều 152, Điều 153), hành vi tổ chức, chứa chấp, lôi kéo, cưỡng bức trẻ em sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 225, Điều 256, Điều 257, Điều 258), hành vi dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp trẻ em phạm pháp (Điều 325), hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm hoặc mua dâm đối với trẻ em (Điều 327, Điều 328, Điều 329).

Cùng với xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền lao động của trẻ em, từ đầu những năm 1990, Chính phủ Việt Nam đã xây dựng nhiều Chương trình quốc gia về ngăn chặn tình trạng lao động trẻ em, trong đó đặc biệt quan tâm đến vấn đề xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Cụ thể: Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 1991 – 2000, giai đoạn 2001 – 2010; Chương trình Hành động quốc gia về Bảo vệ trẻ

²⁷ Điều 296 Bộ luật Hình sự 2015

em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999 - 2002; Chương trình phòng ngừa trẻ em đường phố, lạm dụng tình dục trẻ em và trẻ em làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010; Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020. Trong đó, đáng chú ý là Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định 1023/QĐ-Ttg ngày 07 tháng 06 năm 2016. Thông qua chương trình này, Chính phủ đặt ra mục tiêu thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em thông qua việc nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em về lao động trẻ em; trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

Về cơ bản hệ thống pháp luật quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã tương đối đầy đủ, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hài hoà với pháp luật quốc tế và ứng phó kịp thời với những mối quan hệ xã hội mới, tạo hành lang pháp lý toàn diện bảo vệ trẻ em khỏi các hình thức bạo lực, lạm dụng bóc lột và ngược đãi, nhất là đối với các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Thứ nhất, quy định về độ tuổi lao động tối thiểu. Bộ luật Lao động quy định độ tuổi lao động tối thiểu là 15 tuổi, trong một số trường hợp độ tuổi lao động có thể thấp hơn tùy thuộc vào tính chất công việc mà người lao động thực hiện. Bộ luật Lao động đã tiếp cận theo tinh thần của Công ước số 138 và Khuyến nghị số 146 của ILO về cách thức xây dựng các quy định về độ tuổi lao động tối thiểu dựa trên tính chất công việc để tạo điều kiện cho trẻ em có thể tham gia các quan hệ lao động phù hợp với trí lực và thể lực.

Thứ hai, quy định về các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là trẻ em. Đối với trẻ em chưa đủ 13 tuổi hoặc từ đủ 13 đến chưa đủ 15 tuổi, Bộ luật Lao động và Thông tư 11/2013/TT-BLĐTBXH đã xác định rõ các loại công việc mà nhóm này có thể tham gia nhằm đảm bảo cho trẻ em thực hiện hiện quyền lao động của mình mà không ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em. Đây là nhóm trẻ em đặc thù với độ tuổi quá nhỏ để tham gia vào các quan hệ lao động, do đó pháp luật chỉ giới hạn những công việc nhẹ, nhằm phát huy năng khiếu của trẻ em và đặc biệt không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em. Đối với trường hợp trẻ em từ 15 tuổi trở lên, Bộ luật Lao động tiếp cận dưới dạng xây dựng Danh mục các công

việc và nơi làm việc cấm sử dụng trẻ em tham gia lao động. Các công việc trong Danh mục này tương ứng với các công việc nguy hại theo quy định của Công ước số 138, Công ước số 182 và Khuyến nghị số 190 của ILO.

Cách tiếp cận của Bộ luật Lao động về vấn đề này hoàn toàn phù hợp với pháp luật quốc tế. Các tiêu chuẩn quốc tế phân biệt giữa “công việc dành cho trẻ em” và vấn đề “lao động trẻ em”. Trong đó, “công việc dành cho trẻ em” đề cập đến những đối tượng trẻ em làm những công việc có thể chấp nhận được và không gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của các em. “Lao động trẻ em” là thuật ngữ được tổ chức ILO sử dụng để miêu tả những trường hợp trẻ em dưới 18 tuổi phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại để lại tác động lâu dài đến sự phát triển thể chất, tâm lý, tình cảm, đạo đức và xã hội của các em; hoặc phải làm việc quá sớm hoặc quá nặng nhọc dẫn đến tình trạng các em không được học hành và vui chơi²⁸.

Ngoài ra, pháp luật Việt Nam cũng quy định các vấn đề liên quan đến thời giờ làm việc, chế độ làm thêm đối với trẻ em khi tham gia vào các quan hệ lao động, phù hợp với yêu cầu của Công ước 138 và Công ước 182 của ILO.

Liên quan đến vấn đề lao động trẻ em tồi tệ nhất, pháp luật Việt Nam mặc dù chưa đưa ra bất kỳ định nghĩa nào về “những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất”, tuy nhiên, các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất được quy định tại Điều 3 Công ước 182 của ILO cũng đã đề cập đến dưới dạng các hành vi bị cấm và xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khung pháp lý về vấn đề bảo vệ quyền lao động của trẻ em vẫn còn tồn tại nhiều điểm bất cập:

Thứ nhất, chưa có sự thống nhất giữa khái niệm “lao động trẻ em” và “lao động chưa thành niên”. Bộ luật Lao động sử dụng khái niệm lao động chưa thành niên với độ tuổi là dưới 18 tuổi, trong khi đó Luật trẻ em quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi, như vậy, có thể hiểu lao động chưa thành niên bao gồm cả lao động trẻ em.

Thứ hai, pháp luật và chính sách chưa quy định cụ thể về khu vực lao động không chính thức, trong khi đó đây là lĩnh vực lao động có rất nhiều trẻ em tham gia và kiểm soát nhất. Tại

²⁸ Bộ LĐ&TBXH và UNICEF (2009), “*Xây dựng môi trường bảo vệ trẻ em Việt Nam: đánh giá pháp luật và chính sách bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam*”, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

Việt Nam, trên 2/3²⁹ trẻ em làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, cá thể, các hộ gia đình thuộc khu vực phi chính thức, điều này dẫn đến tình trạng vi phạm các quy định về bảo vệ quyền lao động của trẻ em diễn ra phổ biến và rất khó để kiểm soát. Ngoài ra, giữa người lao động là trẻ em và người sử dụng lao động gần như không ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản mà thông qua thỏa thuận miệng, cả người sử dụng lao động và người lao động đều thiếu hiểu biết về pháp luật, do đó dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng trẻ em, bóc lột trẻ em làm các công việc không phù hợp với độ tuổi lao động tối thiểu hoặc làm các công việc nặng nhọc, độc hại, tình trạng trẻ em làm việc vượt quá thời gian theo quy định theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc thậm chí do nhu cầu kiếm thêm thu nhập của trẻ em.

Thứ ba, pháp luật Việt Nam chưa xây dựng được cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động có sự tham gia của trẻ em.

Thứ tư, thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ sở hỗ trợ trẻ em, để đảm bảo rằng trẻ em được cứu thoát khỏi tình trạng bóc lột lao động, được bảo vệ và hỗ trợ để phục hồi và tái hòa nhập.

Bên cạnh đó, một số nội dung liên quan đến nghĩa vụ quốc gia trong việc áp dụng những biện pháp khẩn cấp để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất theo Công ước số 182 và Khuyến nghị số 190 vẫn chưa được nội luật hóa trong hệ thống pháp luật Việt Nam như thiết lập hoặc chỉ định cơ chế quốc gia giám sát việc thực hiện Công ước, quy định một hệ thống giám sát đặc biệt đối với các doanh nghiệp sử dụng lao động trẻ em...

Trên cơ sở phân tích đánh giá các quy định pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, bài viết đề xuất một số thay đổi về pháp luật như sau:

Một là, xây dựng độ tuổi phù hợp mang tính thống nhất về trẻ em và thời gian trẻ em tham gia vào các quan hệ kinh tế, lao động. Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành và sự phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tuổi 15 là thời điểm con người có những thay đổi nhất định về sức khỏe và nhận thức, đồng thời đây cũng là độ tuổi bắt đầu bước vào thời kì Trung học theo Luật giáo dục Việt Nam, do đó việc xác định độ tuổi trẻ em là 16 tuổi theo như pháp luật hiện hành là không phù hợp. Thêm vào đó, việc xác định trẻ em (dưới 16 tuổi) nhưng tham gia vào các quan hệ lao động vào thời điểm đủ 15 tuổi

²⁹ Theo Báo cáo Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em năm 2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

sẽ gây nhiều chông chéo, thiếu thống nhất trong việc áp dụng các quy định của pháp luật. Do đó, pháp luật Việt Nam hiện nay cần xác định độ tuổi của trẻ em thành người dưới 14 tuổi. Bên cạnh vấn đề độ tuổi, pháp luật cần quan tâm quy định những điều kiện, hình thức tham gia vào quan hệ lao động của trẻ em trong các lĩnh vực không chính thức như lao động trong gia đình, lao động ngắn hạn trong các khu vực nông thôn nhằm đảm bảo các quyền lợi và điều kiện phát triển tốt nhất cho trẻ em.

Hai là, pháp luật hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cần có những biện pháp, chế tài mạnh mẽ hơn đối với các hành vi vi phạm quy định về quyền lao động của trẻ em, đặc biệt là các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Nhằm đáp ứng yêu cầu của việc xử phạt nghiêm những vi phạm quyền lao động của trẻ em cần củng cố cơ chế xử lý các vi phạm về quyền lao động của trẻ em của hệ thống tư pháp, thanh tra lao động. Vấn đề trên cần được quan tâm, phát triển thông qua việc xây dựng những quy định về tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị nêu trên khi xử lý các vấn đề lao động có liên quan đến người chưa thành niên. Bên cạnh đó, cần tích cực, tăng cường các hoạt động đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng xử lý các vấn đề dành cho các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát việc xử lý các vi phạm về quyền lao động của trẻ em.

Ba là, đối với khung pháp lý chung về quyền lao động của trẻ em, cần có sự liên hệ rõ ràng hơn giữa việc thực hiện các quyền về giáo dục, y tế trong mối quan hệ với quá trình thúc đẩy thực hiện các điều kiện lao động thuận lợi dành cho sự phát triển chung về thể chất và tinh thần của trẻ em. Để thực hiện mục tiêu trên cần có một cơ chế phối hợp toàn diện của các cơ quan, tổ chức quản lý các lĩnh vực như lao động, y tế, giáo dục, văn hoá... Bên cạnh đó, cũng cần thúc đẩy vai trò tích cực của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội tham quá trình phát triển, bảo vệ các quyền lao động của trẻ em.

3. Kết luận

Xu thế toàn cầu hoá khiến cho thế giới vận hành theo một cách khác biệt với đặc trưng là sự xuất hiện của một thế giới phẳng và sự liên kết mạnh mẽ của các lĩnh vực trong đời sống. Một mặt, sự phát triển của xu thế toàn cầu hoá góp phần nâng cao đời sống của người dân, tăng cường khả năng tiếp cận các điều kiện về giáo dục và y tế, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình hạn chế tình trạng vi phạm quyền lao động của trẻ em. Tuy nhiên, xu thế toàn cầu hoá vẫn mang lại những khó khăn nhất định cho quá trình hạn chế ngăn ngừa và loại bỏ lao động trẻ em. Sự phát triển của vấn đề sử

dụng lao động trẻ em trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng của các công ty đa quốc gia trong chính sách phát triển của từng quốc gia, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng dẫn đến những hình thức mới đối với việc ban hành các chính sách, pháp luật bảo vệ quyền của trẻ em. Bên cạnh đó, khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tính phức tạp trong mối liên hệ giữa các lĩnh vực, các khu vực trên thế giới trong xu thế toàn cầu hoá đã làm thay đổi các phương thức nhằm thực hiện các hành vi vi phạm quyền lao động của trẻ em. Nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền lao động của trẻ em, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế và loại trừ tình trạng lao động trẻ em:

Thứ nhất, Tích cực đẩy mạnh thực hiện quyền thụ hưởng các điều kiện về dinh dưỡng, văn hoá, giáo dục... và quyền tham gia của trẻ em. Nâng cao quyền thụ hưởng và quyền tham gia của trẻ em sẽ góp phần tạo tiền đề vững chắc cho quá trình bảo vệ quyền lao động của trẻ em. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng quyền lao động của trẻ em bị xâm phạm xuất phát từ tình trạng nghèo đói của các gia đình và khả năng nhận thức thấp về quyền của trẻ em. Quyền tham gia vào các hoạt động cộng đồng cũng cần được quan tâm nhất định bởi vì đây là nhóm quyền dễ dàng bị bỏ qua. Quyền tham gia của trẻ em vào quan hệ lao động thường được thể hiện thông qua hai khía cạnh cơ bản: Một mặt, quyền tham gia của trẻ em vào chính các quan hệ lao động. Điều này có nghĩa là các tổ chức có thẩm quyền cần tạo điều kiện để trẻ em có quyền hiểu biết và lựa chọn mức độ tham gia của mình vào các quan hệ lao động. Mặt khác, sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động công cộng, văn hoá, giáo dục... cũng là điều cần thiết để loại trừ các vi phạm về quyền lao động của trẻ em. Các hành vi vi phạm có thể được ngăn ngừa thông qua việc trẻ em có khả năng tham gia các tổ chức lao động, đưa ra ý kiến của mình cho các vấn đề về điều kiện lao động, phát biểu tại các diễn đàn, hội nghị về vấn đề lao động của trẻ em.

Thứ hai, Tăng cường hợp tác quốc tế trong vấn đề ngăn ngừa và loại bỏ ảnh hưởng của vấn đề lao động trẻ em. Ở phạm vi quốc tế, sự hợp tác cần thiết giữa Việt Nam và các tổ chức trên thế giới là động lực quan trọng nhằm xây dựng, thực thi một hệ thống pháp lý hiệu quả và phát triển các biện pháp không chính thức như hệ thống đánh giá, số liệu, phát triển các điều kiện về kinh tế - xã hội để có cái nhìn tổng quan toàn diện cho quá trình ngăn ngừa các vi phạm về quyền lao động của trẻ em. Đồng thời, xu thế toàn cầu hoá cũng mở ra cho nền văn hoá địa phương ở Việt Nam, vốn coi trọng các giá trị nhân văn về con người và đặc biệt là trẻ em, có điều kiện tham gia vào quá trình bảo vệ quyền lao động của trẻ em cùng với thế giới. Để phát triển yếu tố này đòi hỏi chúng ta

cần có cách tiếp tiếp rộng hơn, không chỉ tập trung vào việc bảo vệ các giá trị con người của trẻ em mà còn tiếp cận từ góc độ thực hiện bảo vệ quyền của trẻ em từ các địa phương, trách nhiệm từ cấp cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2012), Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới, ban hành ngày 05 tháng 11 năm 2012.
2. Bộ Lao động&TBXH và UNICEF (2009), “*Xây dựng môi trường bảo vệ trẻ em Việt Nam: đánh giá pháp luật và chính sách bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở Việt Nam*”, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, Việt Nam.
3. Bộ Lao động&TBXH và ILO (2014), Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em 2012 - Các kết quả chính, Hà Nội, Việt Nam.
4. Bộ Lao động&TBXH (2013), Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH ban hành danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc, ban hành ngày 11 tháng 06 năm 2013.
5. Chính phủ (2020), Nghị định số 28/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ban hành ngày 01 tháng 03 năm 2020.
6. Gudmundur Alfredsson & Asbjorn Eide (2010), *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền*, 1948, Mục tiêu chung của Nhân loại, Nxb Lao động, tr. 563.
7. Liên Hợp Quốc (1959), Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em.
8. Hoàng Minh Khôi (2014), *Hiến pháp năm 2013 với việc bảo vệ quyền của trẻ em*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 271(15), tháng 8/2014, tại <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208168>, truy cập ngày 03/07/2020.
9. ILO (1999), Công ước số 182 – Công ước nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, thông qua ngày 17 tháng 06 năm 1999.
10. ILO (1973), Công ước số 138 – Công ước về độ tuổi tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế, thông qua ngày 26 tháng 07 năm 1973.
11. ILO (1921), Công ước về Tuổi tối thiểu (trong các công việc nông nghiệp).
12. ILO (1937), Công ước về Tuổi tối thiểu (trong các công việc công nghiệp) (sửa đổi).

13. Liên Hợp Quốc (1990), Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em.
14. Quốc hội (2016), Luật trẻ em số 102/2016/QH13, ban hành ngày 05 tháng 04 năm 2016.
15. Quốc hội (2019), Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019.
16. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2015.
17. Rachel Hodgkin and Peter Newell (2007), *Implementation handbook for the Convention on the rights of the child (UNICEF)*, Atar Roto Presse, Geneva, Switzerland, pg.1.
18. VCCI và ILO (2019), *Hướng dẫn Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho Doanh nghiệp*, Hà Nội, Việt Nam.